TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 563/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 12 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 542/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Yên N, xã Tiền P, huyện M, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Nhân, xã Tiền P, huyện M, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Xóm B, xã Uy N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Xuân H và chị Nguyễn Thị A có 01 con chung là

cháu Nguyễn Xuân P, sinh ngày 22/02/2017. Ly hôn, chị Nguyễn Thị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Xuân P cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:* Anh Nguyễn Xuân H, chị Nguyễn Thị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Anh Nguyễn Xuân H, chị Nguyễn Thị A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 28/9/2020 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0017613. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Tiền P, huyện M, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà